

Bản án số: 260/2024/HS-PT

Ngày: 01 - 4 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán:

Ông Đinh Quốc Trí

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 219/2024/HSPT ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Ngọc B (tên gọi khác không), sinh năm 1966 tại Hà Nội; giới tính: nam; quê quán: xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: không có nơi ở cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Ngọc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 19/9/1989, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 3 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân” theo khoản 1, Điều 155 BLHS năm 1985.

- Ngày 10/02/1993, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 2, Điều 155 BLHS; 48 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt Ch hai tội là 5 năm tù và tổng hợp với phần hình phạt còn lại 7 tháng 11 ngày tù tại bản án năm 1989 là 5 năm 7 tháng 11 ngày (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/1997, đã được xóa án tích).

- Ngày 12/12/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 36 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân” theo khoản 1, Điều 155 BLHS năm 1985.

- Ngày 30/7/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của Bản án năm 1998 và trừ thời gian đã chấp hành án buộc bị cáo phải chấp hành 5 năm 6 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2003, đã được xóa án tích).

- Ngày 07/3/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 10 năm tù về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 2, Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2013, đã được xóa án tích).

- Ngày 15/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 3 năm tù về tội: “Hủy hoại tài sản” theo khoản 2, Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2018, đã được xóa án tích).

- Ngày 11/9/2023, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Ngày 10/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (đã chấp hành xong).

Bị cáo đang chấp hành án theo Bản án số 195 ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tại trại giam Thanh Lâm. *Có mặt tại phiên toà.*

Bị hại không kháng cáo:

1. Anh Bùi Quang Ch, sinh năm 1987; Địa chỉ: Cụm 5, xã Hạ Mỗ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên toà.*

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Cụm 3, xã Liên Hà, huyện Đ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên toà.*

3. Ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1959; Địa chỉ: thôn Đại Phùng, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên toà.*

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Đăng Th1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ dân phố Hạ 9, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên toà.*

2. Anh Hoàng A, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố Thượng 2, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên toà.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 5 năm 2023, Nguyễn Ngọc B sinh năm 1966 ở xã L, huyện Đ, Hà Nội đã thực hiện các vụ án: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng giờ ngày 04/5/2023, Nguyễn Ngọc B đi bộ đến quán bán bún của người quen là anh Bùi Quang Ch sinh năm 1987 ở cụm 5, xã Hạ Mỗ, huyện Đ, Hà Nội hỏi mượn anh Ch chiếc xe máy nhãn hiệu Honda dream màu nâu BKS 29 Y4- 0445 để đi về nhà, anh Ch đồng ý. B điều khiển xe máy về phòng trọ ở khu tập thể bệnh viện Kênh thuộc huyện H, Hà Nội để tắm giặt và nghỉ ngơi. Đến sáng ngày 05/5/2023 do không có tiền tiêu sài B đã nảy sinh ý định và mang bán chiếc xe của anh Ch cho Nguyễn Đăng Th1 sinh năm 1966 ở tổ dân phố Hạ 9, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội được 1.500.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 18/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: “01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda dream màu nâu BKS 29 Y4- 0445 trị giá 11.000.000 đồng”

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 09/5/2023, Nguyễn Ngọc B đi bộ đến khu vực chợ Chiều thuộc xã Liên Hà, huyện Đ, TP Hà Nội thấy xe máy nhãn hiệu ANGEL

màu xanh biển kiểm soát 33 M5 - 9539 của bà Lê Thị T sinh năm 1968 ở cụm 3, xã Liên Hà, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa xe, thấy không ai trông coi, B lấy chiếc xe máy của bà T đi thì bà T phát hiện đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó B đã mang bán cho Nguyễn Đăng Th1 sinh năm 1966 ở tổ dân phố Hạ 9, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội được 1.500.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: “01 xe máy nhãn hiệu ANGEL màu xanh biển kiểm soát 33 M5- 9539 số khung 343396, số máy 343 có giá trị 2.650.000 đồng”.

Vụ thứ ba: Khoảng 06 giờ ngày 11/5/2023, do hết tiền nên Nguyễn Ngọc B đi đến khu vực bến xe Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đ gặp ông Bùi Văn Tr sinh năm 1959 (làm nghề lái xe ôm) ở xã Đ, huyện Đ. B nảy sinh ý định lừa đảo lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 29X3- 498.05 của ông Tr nên giả vờ thuê ông Tr với giá 40.000 đồng để chở về xã Hồng Hà, Đ. Khi đến khu vực xóm Đông, xã Hồng Hà thì B bảo ông Tr dừng lại cho B mượn xe đi vay tiền để trả. Ông Tr giao xe máy cho B thì ngay lúc đó B điều khiển xe đi đến bán cho Hoàng A, sinh năm 1994 ở tổ dân phố 2, phường Tây Tựu, Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội với giá 2.500.000 đồng tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ định giá: “01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 29 X3- 498.05, số khung số máy trị giá 12.460.000 đồng”

Ngày 19/6/2023, anh Hoàng A giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 29X3- 498.05 cho Cơ quan điều tra.

Đối với anh Hoàng A là người đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 29 X3- 498.05 nhưng không biết đây là tài sản do B phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Nguyễn Ngọc B khai nhận bán xe máy của bà Lê Thị T và xe máy của anh Bùi Văn Ch cho Nguyễn Đăng Th1 nhưng Th1 không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng ngoài lời khai của B không có tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Đăng Th1 theo quy định.

Về dân sự: Ông Bùi Văn Tr và anh Hoàng A không yêu cầu bồi thường gì, Lê Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 2.650.000 đồng, anh Bùi Văn Ch yêu cầu bồi thường 11.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HSST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Ch cho cả ba tội là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 195/2023/HSST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Ch của cả hai bản án là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/6/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”; “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Nhân thân bị cáo xấu đã nhiều lần bị đưa ra xét xử và xử phạt về các tội xâm phạm sở hữu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo B mức án từ 8 đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 10 đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản”, 12 đến 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt Ch của ba tội, buộc bị cáo chấp hành là từ 30 đến 37 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án số 195/2023/HSST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Ch của hai bản án là từ 45 tháng đến 52 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người liên quan, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do có quan hệ quen biết là người cùng xã, ngày 04/5/2023, Nguyễn Ngọc B hỏi mượn anh Ch chiếc xe máy nhãn hiệu Honda dream màu nâu BKS 29 Y4- 0445 trị giá 11.000.000 đồng để đi về nhà trọ. Do không có tiền trả tiền điện nước và nhà trọ nên đến sáng ngày 05/5/2023, B mới nảy sinh ý định và đem bán xe máy của anh Ch lấy 1,5 triệu đồng.

Ngày 09/5/2023, tại khu vực chợ Chiều thuộc xã Liên Hà, huyện Đ, Hà Nội, B đã lợi dụng sự sơ hở trong việc trông giữ đã lấy trộm xe máy nhãn hiệu ANGEL, biển kiểm soát 33 M5 - 9539 có giá trị 2.650.000 đồng của bà Lê Thị T mang bán được 1.500.000 đồng.

Do hết tiền ăn tiêu nên ngày 11/5/2023, B đi lang thang tại khu vực bến xe Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đ tìm mục tiêu và đối tượng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. B nhìn thấy ông Bùi Văn Tr là xe ôm nên đã thuê ông Bùi Văn Tr chở đến xã Hồng Hà với giá tiền 40.000 đồng. Khi tới xã Hồng Hà, B vờ hỏi mượn xe để đi vay tiền, ông Tr tưởng thật nên đã giao xe cho B. B lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 29X3- 498.05 của ông Tr trị giá 12.460.000 đồng mang bán được 2.500.000 đồng. Số tiền bán được Nguyễn Ngọc B đã chi tiêu cá nhân hết.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”; “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Trong thời gian ngắn từ ngày 5/5/2023 đến ngày 11/5/2023, bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội, mỗi hành vi đều cấu thành tội phạm riêng biệt; nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử và xử phạt về các tội xâm phạm sở hữu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo như đã tuyên là cần thiết. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật..

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Ch cho cả ba tội là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù của Bản án số 195/2023/HSST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/6/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01/4/2024.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ, HN;
- Công an huyện Đ, HN;
- TAND huyện Đ, HN;
- Chi cục THADS huyện Đ, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVÁ; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang